

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/08/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+BK5+RP3	7:25	19+0+0	0+0+0		13+2+6	0+0+0	
2		TD1+GTCL+RP1	7:25	16+3+0	0+0+0		16+0+5	0+0+0	
3		PPD+IDUN+SAVR	9:25	3+0+14	0+0+0		0+0+14	0+0+0	chuyen 6 ppd-idunchuyen 1 idun-savr
4		PBDA+P2	9:25	19+0	0+0		17+4	0+0	chuyen 1 pbda-p2
5		SAVR+TD5	11:25	19+0	0+0		11+2	0+0	
6		SAVR+PBDA	11:25	18+0	0+0		0+10	0+0	



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 13/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8406	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: PPD - IDUN - SAVR	CREW: TTRUNG - NAM - MQUÂN	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 1	VNHS FLIGHT: TM26/3664		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN CÔNG MINH	PPD	66	1	19			81	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH HIỀN	PPD	64-65	2	12	3	39	78	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	PPD	67-68	2	19			71	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN NGỌC ANH	SAVR	92	1	16			70	PVD-BH	Vietnamese
5	MAI VĂN SANG	SAVR	77	1	7			87	MINH MINH	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN DŨNG	SAVR	96	1	10			59	MINH MINH	Vietnamese
7	PHẠM HUỖNH CƯỜNG	SAVR	93-94	2	16	1	10	76	MЭП	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG LONG	SAVR	76	1	15	1	14	94	KHOAN	Vietnamese
9	TOLSTYKH ANDREI	SAVR	78-79	2	17			74	AMHГP	Russian
10	KOLPAK VLADIMIR	SAVR	86-87	2	15			100	AMHГP	Russian
11	KRUPIN VLADISLAV	SAVR	88-89	2	18			89	AMHГP	Russian
12	SOROKACH VLADIMIR	SAVR	83-84	2	12			87	AMHГP	Russian
13	RODNIKOV STANISLAV	SAVR	90-91	2	11			72	AMHГP	Russian
14	NIKITIN SERGEI	SAVR	82	1	12			84	AMHГP	Russian
15	KRAVTSOV VLADISLAV	SAVR	81	1	3			95	AMHГP	Russian
16	IAKANIN IAROSLAV	SAVR	80	1	3			82	AMHГP	Russian
17	BAIBARAK VLADISLAV	SAVR	85	1	12			88	AMHГP	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	3	230	5	50	3	39	0	6	CHUYEN 06 PAX TU PPD SANG IDUN
2	IDUN	0	0	0	0	0	0	0	4	CHUYEN 01 PAX IDUN SANG SAVR
3	SAVR	14	1.157	20	167	2	24	14		
TOTAL		17	1.387	25	217	5	63	14		
WEIGHT KG			1.387		217		63			

GRAND TOAL: 1.667 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

NGUYỄN THÀNH TRUNG
TRẦN HỒNG NAM





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 13/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8420	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: TD1 - GTC1 - RP1	CREW: HÙNG - N.ANH - NNAM	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 2	VNHS FLIGHT: TM26/3667		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOÀNG VĂN NAM	TD1	46	1	7			78	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1						75	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1	59-60	2	10			72	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM ĐỨC TUẤN	TD1	50	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN HOÀN	TD1	54-55	2	8			74	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÌNH ĐỨC TIẾN	TD1	53	1	6			78	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN SÁNG	TD1	61	1	8			65	KHOAN	Vietnamese
8	BÙI VĂN NINH	TD1	45	1	5	2	40	80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC DŨNG	TD1	47	1	12			63	KHOAN	Vietnamese
10	MAI ANH TUẤN	TD1	58	1	10			74	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ QUANG LỤC	TD1	57	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC TÀI	TD1	56	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD1	49	1	8			92	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ ĐÌNH BÁ	TD1	51-52	2	18			63	SLB	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG TRUNG	TD1	44	1	6			56	PSV	Vietnamese
16	VÕ THÀNH ĐẠT	TD1	48	1	6			72	PSV	Vietnamese
17	TRẦN NAM THẮNG	GTC1	07	1	14	5	73	105	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	GTC1	04-05	2	20	1	15	63	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN THANH	GTC1	06	1	11			80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	16	1.155	18	123	2	40	17		
2	GTC1	3	248	4	45	6	88	0		
3	RP1	0	0	0	0	1	5	5		
TOTAL		19	1.403	22	168	9	133	22		
WEIGHT KG			1.403		168		133			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG DIỆP

CREW

LÊ QUÝ HÙNG
NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 13/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8406	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: CLO - BK5 - RP3	CREW: TTRUNG - NAM - MQUÂN	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 3	VNHS FLIGHT: TM26/3665		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	85	1	9			68	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH BÌNH	CLO	76	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ MINH TÚ	CLO	71	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ NGỌC LUÂN	CLO	69	1	4			81	KHOAN	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN BÓN	CLO	77	1	9			66	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN KHÁNH	CLO	68	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TAM	CLO						65	KHOAN	Vietnamese
8	CAO VĂN VIỆT	CLO	79	1	2			73	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ MẠNH THẮNG	CLO	80-81	2	13			66	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO	82	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ MẠNH HÙNG	CLO	67	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN HOÀNG NHÂM	CLO	70	1	7			95	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH PHÚC	CLO	72-73	2	20			65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH TIẾN	CLO	74-75	2	7			99	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THUẬN	CLO	83-84	2	16			75	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ TẤN HOÀ	CLO	86-87	2	18			74	SCHLUMBERGE R	Vietnamese
17	TRẦN BÁ ĐỨC	CLO	89-90	2	16			83	DVL	Vietnamese
18	ĐINH VIỆT DŨNG	CLO	88	1	8	2	31	58	DVL	Vietnamese
19	HO SY THANH	CLO	78	1	3			63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	19	1.406	24	157	2	31	13		
2	BK5	0	0	0	0	1	9	2		
3	RP3	0	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		19	1.406	24	157	3	40	21		
WEIGHT KG			1.406		157		40			

GRAND TOAL: 1.603 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

NGUYỄN THÀNH TRUNG

TRẦN HỒNG NAM





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 13/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8420	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: PBDA - P2	CREW: HÙNG - N.ANH - NNAM	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/3668	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	BÙI MẠNH PHÚC	PBDA	43-44	2	13			80	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẶNG VĂN CHUNG	PBDA	47-48	2	20			76	DVL	Vietnamese
3	KIMAKOVSKII MAKSIM	PBDA	72	1	7			99	AMHGP	Russian
4	AKSENOV EVGENII	PBDA	57-58	2	9			95	AMHGP	Russian
5	POPOV MAKSIM	PBDA	59-60	2	12			121	AMHGP	Russian
6	STARODUBTSEV ALEKSEI	PBDA	53-54	2	16			67	AMHGP	Russian
7	POPOV VLADIMIR	PBDA	55-56	2	20			94	AMHGP	Russian
8	DUDII MIKHAIL	PBDA	64	1	8			79	AMHGP	Russian
9	TRẦN ĐỨC SƠN	PBDA	49-50	2	13			72	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH VĂN TÂM	PBDA	45	1	11			64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	PBDA	46	1	13			94	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NHẬT KIM LONG	PBDA	51-52	2	20			63	KH-THAC	Vietnamese
13	IBATOV ROMAN	PBDA	61-63	3	17			90	AMHGP	Russian
14	ABAKUMOV VIACHESLAV	PBDA	70-71	2	12			87	AMHGP	Russian
15	SELIVANOV VLADISLAV	PBDA	66-67	2	15			84	AMHGP	Russian
16	BASHKIN ALEKSANDR	PBDA	74	1	5			96	AMHGP	Russian
17	SOLOVEV MIKHAIL	PBDA	73	1	6			79	AMHGP	Russian
18	KICHEV ALEXEY	PBDA	68-69	2	10			78	AMHGP	Russian
19	ZHEREBNEV DMITRII	PBDA	65	1	8			77	AMHGP	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PBDA	19	1.595	32	235	0	0	17	CHUYEN 1 PAX PBDA-P2	
2	P2	0	0	0	0	1	18	4		
TOTAL		19	1.595	32	235	1	18	21		
WEIGHT KG			1.595		235		18			

GRAND TOAL: 1.848 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

LÊ QUÝ HUNG
NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 13/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8406	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: SAVR - TD5	CREW: LINH - MTHAO - THỤ	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM26/3666	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN THÀNH	SAVR	19	1	8			71	DATA CAN	Vietnamese
2	PHẠM HUY THƯƠNG	SAVR	15	1	11			85	DATA CAN	Vietnamese
3	TRẦN TRUNG HẬU	SAVR	01	1	9			61	DATA CAN	Vietnamese
4	ĐÀO VĂN DŨNG	SAVR	02	1	10			81	DATA CAN	Vietnamese
5	TRỊNH NGỌC TỬ	SAVR	07	1	9			74	MƏΠ	Vietnamese
6	TRẦN CAO TUẤN	SAVR	18	1	13			64	MƏΠ	Vietnamese
7	NGUYỄN HỒNG SƠN	SAVR	26	1	13			69	MƏΠ	Vietnamese
8	TRẦN ĐUỜNG	SAVR	23	1	12			64	MƏΠ	Vietnamese
9	LƯU VĂN DẦN	SAVR	24-25	2	18			66	MƏΠ	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG PHONG	SAVR	20	1	10			71	MƏΠ	Vietnamese
11	KIM NHẬT THÀNH	SAVR	12-14	3	23			69	MƏΠ	Vietnamese
12	PHẠM QUỐC MINH	SAVR	16-17	2	18			83	PVD LOGGING	Vietnamese
13	TRẦN NGHĨA TƯỜNG	SAVR	08-09	2	15			72	PVD LOGGING	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC ĐẠI	SAVR	10-11	2	18			85	KH-THAC	Vietnamese
15	TẠ HỒNG QUÂN	SAVR	06	1	14			70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM LÊ TUẤN ANH	SAVR	03-04	2	10			71	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐẠI KHOA	SAVR	05	1	16			68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC ĐẠO	SAVR	21-22	2	18			66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGÔ THÀNH NAM	SAVR	27	1	13	2	18	68	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	SAVR	19	1.358	27	258	2	18	11		
2	TD5	0	0	0	0	1	4	3		
TOTAL		19	1.358	27	258	3	22	14		
WEIGHT KG			1.358		258		22			

GRAND TOAL: 1.638 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS KER.

LẠI HỒNG ĐIẾP

CREW

NGÔ VĂN LINH
MAI VĂN THAO





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 13/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8420	ETD: 12:15
B.CARD: VANG-3	TO: SAVR - PBDA	CREW: DƯƠNG - NPHÚ - QTRƯỜNG	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM26/3669	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VIỆT DŨNG	SAVR	92-93	2	19			70	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HIẾU	SAVR	85-86	2	19			69	XAYLAP	Vietnamese
3	HOÀNG BÁ ĐỨC	SAVR	41-42	2	19			85	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH TUẤN	SAVR	48	1	17	1	10	78	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM VĂN CƯỜNG	SAVR	43-44	2	13			71	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐẶNG BẮC THÁI	SAVR	39-40	2	19			66	XAYLAP	Vietnamese
7	VƯƠNG HUY HOÀN	SAVR	98-99	2	19			63	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐĂNG TUYẾN	SAVR	37-38	2	19			65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG ANH	SAVR	33-35	3	12			94	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN DÂN	SAVR	36	1	6			64	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH LONG	SAVR	45	1	9			67	XAYLAP	Vietnamese
12	BOGOMOLOV EVGENII	SAVR	95-96	2	8			91	AMHIP	Russian
13	AREFEV ANDREI	SAVR	46-47	2	10			102	AMHIP	Russian
14	CHERNUSHENKO VLADIMIR	SAVR	87-88	2	18			85	AMHIP	Russian
15	MARKOV KONSTANTIN	SAVR	89-90	2	7			85	AMHIP	Russian
16	DZORTOV SALAM	SAVR	97	1	7			100	AMHIP	Russian
17	HO VAN RÔN	SAVR	91	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
18	ZAPOLSKIKH ANTON	SAVR	98-99	2	15			110	AMHIP	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	SAVR	18	1.444	32	240	1	10	5		
2	PBDA	0	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		18	1.444	32	240	1	10	15		
WEIGHT KG			1.444		240		10			

GRAND TOAL: 1.694 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG

ĐÀO NGỌC PHÚ

